TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2019/DSST
Ngày 29/11/2019
V/V: Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Trang và ông Phạm Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình: Bà Đặng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2019/TLST – HNGĐ ngày 27/9/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXX – ST ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị phạm Thị H - Sinh năm 1973 (vắng mặt).

HKTT và nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 33, đường P, tổ 35, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh P - Sinh năm 1974 (vắng mặt).

HKTT: Số nhà 01, ngõ 33, đường P, tổ 35, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị H trình bày: Chị H kết hôn với anh P từ ngày 22/11/ 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng hơn 10 năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P không chịu làm ăn thường chơi cơ bạc dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau ảnh hưởng đến việc sinh hoạt học tập của các con. Vợ chồng đã tự giải quyết với nhau nhưng không có kết quả.Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 07 năm không quan

tâm liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống, chị H đề nghị ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 28/7/2000 và Nguyễn Q.A, sinh ngày 26/8/2010. Hiện nay con L đã trưởng thành tự lập được bản thân, con Q.A đang sống với chị H. Ly hôn, chị H đề nghị nuôi con chung Nguyễn Q.A. Chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

3 . Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến Tòa án. Tại biên bản ghi lời khai của bà Trần Thị P là mẹ đẻ của anh P cung cấp cho Tòa án thể hiện: Gia đình anh P đã nhận được giấy triệu tập và thông báo thụ lý vụ án của Tòa án gửi về cho anh P nhưng hiện nay anh P không có mặt ở nhà, anh P đang đi làm ăn ở xa không có địa chỉ cụ thể. Anh P đã điện thoại về cho bà P, anh P đã được bà P thông báo cho biết việc Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án về việc chị H xin ly hôn anh P. Quan điểm của anh P đồng ý ly hôn với chị H và đồng ý cho chị H nuôi con.

Bà Trần Thị P cam kết với Tòa án sẽ nhận và thông báo kịp thời nội dung giấy tờ tài liệuTòa án gửi về cho anh P.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình:

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm quyền và nghĩa vụ theo điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Q.A, sinh ngày 26/8/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu, anh P không có bản tự khai, không trình bày quan điểm tại Tòa án nên không giải quyết về tài sản trong vụ án này.

- Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh P không có mặt tại phiên tòa. Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H kết hôn với anh P trên cơ sở tự nguyện từ có đăng ký kết hôn ngày 22/11/ 1999 tại UBND phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh P ham mê cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau. Anh P đã bỏ nhà đi sống ly thân khoảng 07 năm không quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ly thân kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn với anh P.

[3]Về con chung: Xét thấy hiện nay con L đã trưởng thành tự lập được bản thân, con Q.A đang sống với chị H ổn định cuộc sống nên tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi con Q.A. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Anh P , chị H đều có quyền yêu cầu thay đổi nuôi các con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh P không có bản tự khai, không trình bày quan điểm nên không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Q.A, sinh ngày 26/8/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng cho con chung.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4/ Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009532 ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tp Thái Bình;
-Đương sự;
-UBND phường Bồ Xuyên;
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh